| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 34/2024/HS - ST
Ngày 27/9/2024

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hương Giang

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Tường Vân

2. Ông Lê Trung Kiên

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Bùi Văn Tư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Bà Trương Thị Thuý - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2024/TLST - HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST – HS ngày 13/9/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trịnh Viết C - sinh ngày: 12/4/1991 tại huyện Y, tỉnh T. Nơi cư trú: thôn Là T, xã Đ, huyện Y, tỉnh T. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Đình Q - sinh năm 1961 và con bà Trịnh Thị D – sinh năm 1963. Vợ là Lê Thị H – sinh năm 1994. Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019. Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ 3; Tiền án: không. Tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 42/2024/LCĐKNCT ngày 12/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn T - Sinh ngày: 20/8/1980 tại huyện Y, tỉnh T. Nơi cư trú: thôn Y, xã T, huyện Y, tỉnh T. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và con bà Khương Thị H – sinh năm 1952. Bị cáo có vợ là Trịnh Thị G – sinh năm 1979; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con đầu; Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 05/01/2006, bị Toà án nhân dân quận 12, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số

07/2006/HSST ngày 05/01/2006. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 43/2024/LCĐKNCT ngày 12/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

- *Người bị hại:* Công ty TNHH giày H1.

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị C – sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm Đ, xã H, huyện V, tỉnh T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Lê Thị H – sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện Y, tỉnh T.

- *Người làm chứng*:

+ Anh Trần Văn Đ – sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh T.

+ Anh Vũ Quang H – sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh T.

Tại phiên toà vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/5/2024, công ty TNHH giày H1, địa chỉ tại xóm Đ, xã H, huyện V, tỉnh T có phân công nhiệm vụ cho công nhân các tổ cơ điện, cơ khí... trong đó có Trịnh Viết C (sinh năm 1991, trú tại thôn L, xã Đ, huyện Y, tỉnh T), Nguyễn Văn T (sinh năm 1980, trú tại thôn Y, xã T, huyện Y, tỉnh T), Trần Văn Đ (sinh năm 1990, trú tại thôn N, xã H, huyện V, tỉnh T) và Vũ Quang H (sinh năm 2001, trú tại thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh T) làm nhiệm vụ lắp đặt cáp điện trong khuôn viên công ty. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi công việc lắp cáp điện chỉ còn một số công đoạn cuối, các công nhân đã ra về gần hết thì Trịnh Viết C đã nảy sinh ý định trộm cắp số cáp điện thừa để bán lấy tiền uống bia. Trước khi chuẩn bị thực hiện việc trộm cắp, C thấy T đang ở vị trí cách C khoảng 3-4m, C đã nói với T *"Anh canh chừng người đi để em cắt cáp điện, bán lấy tiền ta uống bia"*, thì T trả lời *"ừ"*. Sau đó T canh gác, cảnh giới cho C cắt trộm cáp điện. C dùng máy cắt điện cầm tay của công ty cắt 16 đoạn cáp, trong đó có 02 đoạn cáp dài lần lượt là 90cm và 95cm, C cất vào kho để đồ của công ty với mục đích nếu công ty hỏi đến thì đưa ra, còn nếu công ty không hỏi thì C sẽ mang đi tiêu thụ. Đối với 14 đoạn dây cáp còn lại, với kích thước ngắn nhất 40cm, dài nhất 80cm, C mang đến khu vực bờ tường có lỗ sẵn của công ty rồi ném số cáp điện ra phía bên ngoài công ty. Sau đó, C điều khiển xe mô tô BKS 36N7-2849 của mình ra vị trí số cáp điện đã được ném ra trước đó rồi

bỏ cáp điện lên xe mang về nhà. Sáng ngày 22/5/2024, C dùng bật lửa gas bóc đốt các vỏ nhựa của 14 đoạn dây cáp và thu được 64 *(sáu mươi tư)* đoạn dây đồng.

Ngày 23/5/2024, đại diện hợp pháp của công ty TNHH giày H1 đến Công an xã H trình báo về việc tối ngày 21/5/2024, công ty bị mất trộm 7,8m dây cáp điện. Sau khi tiếp nhận nguồn tin từ phía công ty, Công an xã H đã tiến hành rà soát các đối tượng có khả năng phạm tội. Cùng ngày, Trịnh Viết C, Nguyễn Văn T biết được hành vi trộm cắp tài sản của bản thân là vi phạm pháp luật nên đã đến Công an xã H xin đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình đồng thời giao nộp toàn bộ tài sản đã trộm cắp của công ty giày H1 vào tối ngày 21/5/2024.

Ngày 28/5/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Lộc xác định giá trị của các tài sản bị trộm cắp.

Tại bản kết luận số 07/2024/KL- HĐĐGTS ngày 03/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá kết luận: *"Giá trị tài sản định giá tại thời điểm bị thiệt hại là 8.784.000 đồng" (Tám triệu bảy trăm tám mươi tư nghìn đồng).*

Quá trình điều tra Trịnh Viết C, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng cũng như các tài liệu chứng cứ đã thu thập được.

*Về vật chứng của vụ án và các đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ Cơ quan điều tra đã xử lý như sau:*

- Đối với vật chứng của vụ án gồm: 02 *(hai)* đoạn dây cáp điện, 64 *(sáu mươi tư)* đoạn dây đồng, 01 *(một)* máy cắt điệm cầm tay, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của công ty TNHH giày H1 nên Cơ quan điều tra đã ra trả lại cho bị hại theo quy định.

- Đối với 01 bật lửa gas màu xanh lá, 01 xe mô tô BKS 36N7-2849 là công cụ, phương tiện Trịnh Viết C sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, là vật chứng của vụ án. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

*Về trách nhiệm dân sự:* Trịnh Viết C và Nguyễn Văn T đã bồi thường cho công ty TNHH giày H1 số tiền 8.784.000 đồng. Người bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường trên và không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số: 34/CT- VKSVL ngày 11/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc truy tố các bị cáo Trịnh Viết C, Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Tuyên bố: Các bị cáo Trịnh Viết C và Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65 BLHS.

Xử phạt: bị cáo Trịnh Viết C từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65 BLHS.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng về tội "Trộm cắp tài sản".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS; khoản 2 Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình.

-Đối với 01 bật lửa gas màu xanh lá không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 36N7-2849 là phương tiện mà bị cáo Trịnh Viết C sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội xác định là tài sản chung hợp nhất của vợ chồng được hình thành trong thời kỳ hôn nhân. Chị Lê Thị H (vợ của bị cáo C) không có lỗi, không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội. Vì vậy, tịch thu sung ngân sách Nhà nước 50% giá trị tài sản, trả lại 50% giá trị tài sản là chiếc xe mô tô BKS 36N7-2849 cho chị Lê Thị H.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ vật chứng, cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/5/2024, tại xóm Đ, xã H, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá để có tiền uống bia, Trịnh Viết C và Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút cắt và trộm cắp 7,8m dây cáp điện có giá trị 8.784.000 đồng *(Tám triệu bảy trăm tám mươi tư nghìn đồng)* của

công ty TNHH giày H1. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo Trịnh Viết C và Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của tổ chức, công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời mang tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo bột phát, nhất thời nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Trong vụ án này, C là người chủ mưu, khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên giữ vai trò số 01; T là người canh gác, cảnh giới giúp sức để C thực hiện hành vi trộm cắp nên giữ vai trò số 02 trong vụ án. Hội đồng xét xử sẽ xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy rằng:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trịnh Viết C có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đầu thú, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, bị cáo Nguyễn Văn T được chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố bị cáo đã mất, mẹ bị cáo già yếu, vợ ốm yếu không có công ăn việc làm còn phải chăm sóc 02 con nhỏ, trong đó con nhỏ là Nguyễn Thị Gia L, sinh ngày 08/7/2015 bị mắc dị tật bẩm sinh (hở hàm ếch) và thiểu năng trí tuệ, hiện đang được hưởng trợ cấp xã hội, thuộc mức độ khuyết tật đặc biệt nặng thường xuyên phải đi khám, chữa bệnh tại các bệnh viện xa nhà. Bị cáo T là lao động duy nhất trong gia đình. Vì vậy, các bị cáo đều được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận xét trên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Nguyễn Văn T tuy có nhân thân xấu nhưng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo T là lao động duy nhất trong gia đình vừa phải chăm lo cho mẹ già, vợ

thường xuyên ốm đau và con nhỏ bị khuyết tật đặc biệt nặng vừa phải lao động để duy trì sự sống cho gia đình, bên cạnh đó vai trò của bị cáo trong vụ án là thứ yếu, không đáng kể. Các bị cáo đều có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, nhất thời phạm tội. Vì vậy, áp dụng Điều 65 BLHS cho các bị cáo Trịnh Viết C, Nguyễn Văn T được hưởng án treo cũng có thể cải tạo các bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Tuy bị cáo C có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 BLHS hơn bị cáo T, nhưng bị cáo C có vai trò số 1, là người khởi xướng và thực hiện hành vi, bị cáo T chỉ giúp sức cho bị cáo C nên bị cáo C phải chịu mức hình phạt nặng hơn so với bị cáo T là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bản thân các bị cáo là công nhân, vì vi phạm pháp luật nên đã bị chấm dứt hợp đồng lao động, hiện tại không có thu nhập, đều đang phải nuôi con ăn học, các bị cáo đều có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn và xin miễn, giảm hình phạt chính, hình phạt bổ sung, có xác nhận của chính quyền địa phương nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trịnh Viết C và Nguyễn Văn T đã bồi thường cho công ty TNHH giày H1 số tiền 8.784.000 đồng. Người bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường trên và không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên HĐXX không xem xét.

[8] Về vật chứng:

- Đối với 02 *(hai)* đoạn dây cáp điện, 64 *(sáu mươi tư)* đoạn dây đồng, 01 *(một)* máy cắt điệm cầm tay, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của công ty TNHH giày H1 nên Cơ quan điều tra đã ra trả lại cho người bị hại là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 bật lửa gas màu xanh lá là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVES, BKS 36N7 - 2849, số khung RLHHC 12078Y030770, số máy HC12E0060471 là phương tiện mà bị cáo Trịnh Viết C sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội xác định là tài sản chung hợp nhất của vợ chồng được hình thành trong thời kỳ hôn nhân. Chị Lê Thị H (vợ của bị cáo C) không có lỗi, không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội. Vì vậy, tịch thu sung ngân sách Nhà nước 50% giá trị tài sản, trả lại 50% giá trị tài sản là chiếc xe mô tô BKS 36N7-2849 cho chị Lê Thị H.

[9] Vấn đề khác: Đối với anh Trần Văn Đ và anh Vũ Quang H, quá trình điều tra xác định anh Đ và anh H có mặt gần khu vực hiện trường vụ án nhưng không biết việc C, T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với anh Trần Văn Đ và anh Vũ Quang H.

[10] Về án phí: Bị cáo Trịnh Viết C và Nguyễn Văn T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trịnh Viết C và Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS.

Xử phạt: bị cáo Trịnh Viết C 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/9/2024).

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/9/2024).

Giao bị cáo Trịnh Viết C cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã T, huyện Y, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Trịnh Viết C và Nguyễn Văn T.

***Về vật chứng***: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS; khoản 2 Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tịch thu tiêu huỷ 01 bật lửa gas màu xanh lá mạ, đã qua sử dụng.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVES, BKS 36N7 – 2849, số khung RLHHC 12078Y030770, số máy HC12E0060471, xe không có gương, trầy xước nhiều chỗ trên yếm xe và thân xe, bụi bẩn ở nhiều chỗ, phía sau đèn hậu bị vỡ, không có đăng ký xe, không có chìa khoá xe, ống bô gỉ, dây điện tay ga bị đứt, không kiểm tra chất lượng máy bên trong, đã qua sử dụng. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 50% giá trị tài sản, trả lại 50% giá trị tài sản là chiếc xe mô tô BKS 36N7-2849 cho chị Lê Thị H.

Vật chứng này hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/9/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc.

***Về án phí***: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trịnh Viết C, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự và điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án Dân sự.*

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Công an huyện Vĩnh Lộc;
- THADS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hương Giang**